

Số: /2023/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1085/TTr-SCT ngày 16 tháng 5 năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hòa Bình;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (QH....).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, kiểm tra, thử, hủy vật liệu nổ công nghiệp, giám sát các ảnh hưởng nổ mìn và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Các nội dung có liên quan không quy định tại quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Yêu cầu về hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải lập hệ thống sổ sách, phiếu nhập, phiếu xuất, hóa đơn, Hộ chiếu nổ mìn và thống kê mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục 8 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Yêu cầu về công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đầy đủ các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật hiện hành; có phương án đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho bảo quản, địa điểm bốc dỡ, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đang hoạt động; định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định. Tổ chức, cá nhân hoạt động

vật liệu nổ công nghiệp phải xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và luyện tập, diễn tập xử lý các tình huống khẩn cấp định kỳ theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện huấn luyện về: kỹ thuật an toàn; an ninh trật tự; phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố; an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4. Yêu cầu về hồ sơ, tài liệu hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 năm kể từ ngày thực hiện sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

Điều 5. Yêu cầu về thực hiện công tác báo cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Báo cáo đột xuất:

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp báo cáo đột xuất với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo Sở Công Thương, phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an cấp huyện nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Báo cáo Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

c) Báo cáo phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh khi chấm dứt hoạt động bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp và khi xảy ra sự cố cháy, nổ đối với các đơn vị có hoạt động bảo quản, sử dụng, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Báo cáo định kỳ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp:

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm báo cáo định kỳ tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gửi Sở Công Thương trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT, báo cáo hàng quý (*hoàn thành trong tuần cuối cùng của quý*) tình hình, kết quả thực hiện các quy định về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh theo mẫu ĐK13 ban hành kèm theo Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gửi cơ quan Công an trực tiếp quản lý.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Quy định về công tác quản lý, bảo quản

1. Các tổ chức phải quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

2. Việc thống kê, xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo quy định tại Phụ lục 8; Phải lập lý lịch kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục 9 và sắp xếp, vật liệu nổ công nghiệp trong kho phải thực hiện theo Phụ lục 10 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2019/BCT.

3. Chỉ huy nổ mìn có trách nhiệm quản lý chặt chẽ vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, trong trường hợp không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp thì phải chuyển ngay về kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp hoặc về xe vận chuyển và làm thủ tục xuất, nhập theo quy định.

4. Người quản lý, thủ kho, người bảo vệ, người phục vụ liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy chữa cháy và ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

5. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi không còn nhu cầu sử dụng phải thông báo bằng văn bản đến Sở Công Thương và Công an tỉnh về số lượng, chủng loại, quy cách vật liệu nổ công nghiệp tồn kho và phải bán lại cho tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 7. Quy định về kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các quy định về kho, xây dựng kho và sắp xếp vật liệu nổ công nghiệp; quy định về chống sét kho được quy định tại Điều 21, Phụ lục 10 và Phụ lục 11 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2019/BCT và các quy định về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

2. Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, đảm bảo về quốc phòng, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và phải được chấp thuận của các cơ quan chức năng.

3. Trình tự, thủ tục xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

a) Các tổ chức có nhu cầu xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trước khi tiến hành các thủ tục xây dựng kho, có văn bản đề nghị phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh, Sở Công Thương, Bộ

Chỉ huy Quân sự tỉnh kiểm tra chấp thuận địa điểm xây kho. Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra địa điểm xây kho và có văn bản trả lời cho tổ chức;

b) Sau khi thống nhất địa điểm xây dựng, tổ chức có nhu cầu xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải lập, thẩm định, phê duyệt dự án xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp và triển khai đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, phòng cháy và chữa cháy, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra điều kiện an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Sở Công Thương, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra riêng biệt, thông báo kết quả kiểm tra cho đơn vị đầu tư kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

Điều 8. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, khi chưa tiến hành nổ mìn

1. Khi đưa vật liệu nổ công nghiệp đến nơi tiến hành nổ mìn, vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

2. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp với khối lượng dùng cho một ca làm việc ở trong giới hạn của vùng nguy hiểm, nhưng phải để nơi khô ráo, tổ chức canh gác, bảo vệ nghiêm ngặt trong suốt ca làm việc; không được để vật liệu nổ công nghiệp cùng kíp nổ hoặc bao mìn mồi.

Điều 9. Quy định về thuê kho vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho vật liệu nổ công nghiệp được phép hoạt động.

2. Trước khi đưa vật liệu nổ công nghiệp vào bảo quản 03 ngày, tổ chức cho thuê kho vật liệu nổ công nghiệp phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về nội dung cho thuê kho.

Khi kết thúc hợp đồng tổ chức cho thuê kho vật liệu nổ công nghiệp phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê kho vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 10. Quy định về hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Doanh nghiệp được phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

2. Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện tham gia hoạt động giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, về phòng cháy chữa cháy, có biểu trưng báo hiệu phương tiện đang vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và quy định khác liên quan.

3. Người quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ theo quy định tại Điều 28 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2019/BCT, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Chỉ có tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn mới được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Điều 12. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hồ sơ được lập thành 01 bộ và nộp qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Công Thương - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương kiểm tra, thẩm định, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 13. Thông báo công tác nổ mìn

1. Tổ chức được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Công Thương*) ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ: kiểm tra, rà soát các thủ tục, công tác quản lý thuộc thẩm quyền và các điều kiện về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép (*trừ trường hợp thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội*), đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản về địa điểm, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, các và tín hiệu nổ mìn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và các đơn vị sử dụng vật liệu nổ trong khu vực biết trước 02 ngày. Văn bản thông báo được gửi trực tiếp và người nhận văn bản phải ký xác nhận.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng công an cấp xã phối hợp với Trưởng thôn, bản, tổ dân phố thông báo cho nhân dân biết để người dân không vào khu vực nguy hiểm trong thời gian nổ mìn.

Điều 14. Quy định trong thi công khoan nổ mìn

1. Công tác nổ mìn thực hiện theo hộ chiếu nổ mìn, thiết kế hoặc phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

2. Trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như: Nạp thuốc, đấu nối mạng nổ, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố phải thực hiện nghiêm túc các quy định kỹ thuật an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; có biên bản nghiệm thu kết quả thi công khoan, nạp mìn.

3. Sau khi kết thúc nổ mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp phải làm thủ tục và nhập vật liệu nổ công nghiệp thừa vào kho bảo quản.

4. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn theo quy định về xử lý mìn câm.

5. Khi nổ mìn không được khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn các đơn vị phải có biên bản thống nhất về thời gian, tín hiệu báo lệnh nổ mìn và vị trí gác mìn.

6. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp đang sử dụng bằng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại vật liệu nổ công nghiệp khác thì phải tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp. Trước khi áp dụng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại vật liệu nổ công nghiệp khác tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản gửi Sở Công Thương.

7. Khuyến khích các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp áp dụng các phương pháp nổ mìn tiên tiến, những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới ít ảnh hưởng đến môi trường; việc chuyển đổi phương pháp nổ mìn hoặc sử dụng chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới phải được nhà sản xuất hoặc đơn vị kinh doanh cung ứng bàn giao công nghệ sử dụng.

Điều 15. Quy định khu vực nguy hiểm và tín hiệu nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nổ mìn thông báo bằng văn bản cho các đơn vị lân cận, dân cư xung quanh biết khu vực nguy hiểm do nổ mìn và các biển cảnh báo, tín hiệu báo lệnh nổ mìn, thời gian và thời điểm tiến hành nổ mìn.

2. Tín hiệu báo lệnh nổ mìn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2019/BCT và đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

3. Trong một khu vực có nhiều đơn vị cùng hoạt động nổ mìn thì các tín hiệu báo lệnh nổ mìn phải được quy ước giống nhau.

4. Không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về tín hiệu báo lệnh nổ mìn.

Điều 16. Quy định về thời gian nổ mìn và thời gian không được nổ mìn

1. Thời gian nổ mìn

a) Nổ mìn lộ thiên: Thời gian nổ mìn từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút và từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút hàng ngày;

b) Trường hợp nổ mìn trong hầm lò: Thời gian nổ mìn theo ca làm việc;

c) Trường hợp tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có nhu cầu thay đổi thời gian nổ mìn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

Đối với trường hợp bất khả kháng hoặc xử lý các sự cố để đảm bảo an toàn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được phép thay đổi thời gian nổ mìn sau khi hoàn thành các nội dung sau:

- Có biên bản hiện trường trong đó ghi rõ nguyên nhân không thể tiến hành

nổ mìn vào thời điểm theo hộ chiếu đã lập; biên bản có chữ ký của giám đốc điều hành, chỉ huy nổ mìn;

- Đảm bảo các biện pháp an toàn theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 01:2019/BCT;

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành nổ mìn.

2. Thời gian không được nổ mìn

a) Tết âm lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày Tết và 02 ngày trước tết, 02 ngày sau tết;

b) Tết dương lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào ngày Tết và 01 ngày trước tết, 01 ngày sau tết;

c) Những ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật và những ngày diễn ra sự kiện quan trọng của tỉnh và của Quốc gia: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày lễ, những ngày diễn ra sự kiện và 01 ngày trước ngày lễ, ngày diễn ra sự kiện; 01 ngày sau ngày lễ, ngày diễn ra sự kiện;

d) Trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương, Công an tỉnh sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định.

Điều 17. Thu hồi, tước quyền sử dụng Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Thu hồi giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Tước quyền sử dụng Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, THỬ, HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ MÌN

Điều 18. Quy định kiểm tra, thử vật liệu nổ công nghiệp

1. Phải kiểm tra đánh giá xác định chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật đối với vật liệu nổ công nghiệp sau thời hạn sử dụng hoặc khi kiểm tra bên ngoài có dấu hiệu nghi ngờ về suy giảm chất lượng;

2. Việc kiểm tra, thử nghiệm định kỳ và đột xuất đối với vật liệu nổ công nghiệp trong quá trình bảo quản, vật liệu nổ công nghiệp khi nhập kho để sử dụng

có dấu hiệu nghi ngờ về chất lượng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 30 QCVN 01:2019/BCT.

Điều 19. Hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 31 QCVN 01:2019/BCT.

2. Đối với tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết hạn giấy phép vật liệu nổ công nghiệp còn tồn kho, không có nhu cầu tiếp tục sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng, quá trình thực hiện không bán lại được cho đơn vị cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải rà soát, báo cáo Sở Công Thương để được hướng dẫn xử lý; Việc hủy vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức được phép sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn thực hiện. Phải lập phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trước khi hủy vật liệu nổ công nghiệp. Phương án hủy vật liệu nổ công nghiệp phải được lãnh đạo tổ chức hủy vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt.

Điều 20. Quy định về giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi nổ mìn ở những vị trí gần khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia và các công trình, nhà cửa không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Khi có khiếu nại của chủ công trình hoặc người dân về các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí do nổ mìn gây ra;

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Bảng 2 của khoản 1 Điều 40 QCVN 01:2019/BCT;

c) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trước ngày tiến hành nổ mìn 15 ngày và thực hiện các hoạt động giám sát ngay từ đợt nổ mìn đầu tiên, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gửi Phương án giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương và thực hiện quy định về giám sát các ảnh hưởng nổ mìn theo Mục 6 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan thực hiện:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các quy định của nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

c) Kiểm tra, rà soát các điều kiện về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đo giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác;

đ) Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp. Tiếp nhận thông báo của các đơn vị được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn, Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, thống nhất với Công an tỉnh về thời gian kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, an toàn phòng cháy chữa cháy và điều kiện an ninh trật tự đối với công trình, hạng mục công trình kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp. Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, chấp thuận địa điểm xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

4. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý; kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng làm công việc liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ hoặc chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

6. Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và báo cáo đột xuất về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thẩm định cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về

an ninh trật tự; thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Thẩm duyệt, kiểm tra an toàn trong quá trình thi công về phòng cháy chữa cháy đối với các loại phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy, lập biên bản kiểm tra riêng biệt và ban hành thông báo kết quả kiểm tra, kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

4. Hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ của các tổ chức có kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, phê duyệt phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan trong kiểm tra, xử lý về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

6. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống cháy nổ trong khu vực có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

7. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

1. Chủ trì thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp trái phép thu hồi trên địa bàn tỉnh và của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi nhận được đề nghị tiêu hủy.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh trong việc xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp; tham gia kiểm tra, thẩm định địa điểm xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động; điều tra, xác minh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có liên quan đến việc quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

4. Phối hợp thông tin cho Sở Công Thương về kết quả thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; việc kiểm định, sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của các tổ chức có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

5. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

2. Phối hợp thông tin cho Sở Công Thương về kết quả thanh tra, kiểm tra, phát hiện các tổ chức hoạt động khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

3. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

2. Phối hợp thông tin cho Sở Công Thương về kết quả thanh tra, kiểm tra, phát hiện các tổ chức hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thực hiện khai thác không tuân thủ hồ sơ thiết kế đã được thẩm định.

3. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

Điều 27. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức thực hiện các nội dung công tác quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo các phòng chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng, lắp đặt nhà ở, công trình của người dân nằm trong phạm vi bán kính vùng nguy hiểm khi nổ mìn, tránh tình trạng xây dựng, lắp đặt trái phép nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động nổ mìn. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với việc xây dựng, lắp đặt trái phép theo quy định.

3. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn cho Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.

4. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Công Thương kiểm tra, chấp thuận địa điểm xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

5. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

6. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức doanh nghiệp có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và Nhân dân trên địa bàn quản lý.

2. Tham gia giám sát các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các quy định theo phương án nổ mìn, Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý.

3. Giám sát về thời gian nổ mìn, các quy định, quy ước về và tín hiệu nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương. Phối hợp với đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại địa bàn thông báo rộng rãi cho người dân sống hoặc làm việc ở trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh biết về địa điểm, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, các bảng hiệu và tín hiệu nổ mìn.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng, lắp đặt nhà ở, công trình của người dân nằm trong phạm vi bán kính vùng nguy hiểm khi nổ mìn, tránh tình trạng xây dựng, lắp đặt trái phép nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động nổ mìn; khi phát hiện nhà ở, công trình xây dựng phải thông báo kịp thời cho tổ chức thực hiện nổ mìn để thống nhất các biện pháp xử lý cũng như đảm bảo an toàn trong hoạt động thi công khoan nổ mìn. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với việc xây dựng, lắp đặt trái phép theo quy định.

5. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.

6. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

7. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

8. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của quy chế này.

2. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các quy định của Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.